TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2021/QĐST-DS	*T, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D; sinh năm 1981 và ông Phạm Văn K; sinh năm 1979;

Đều có địa chỉ: Khu 2 thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Th; sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn K, huyện T, tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Bà Bùi Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị D, ông Phạm Văn K số tiền là 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng)* bà D và ông K không yêu cầu tiền lãi.

Bà Bùi Thị Th phải trả cho bà Đỗ Thị D, ông Phạm Văn K số tiền 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng)* ngay khi quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Đỗ Thị D, ông Bùi Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Bùi Thị Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

b. Về án phí:

Bà Bùi Thị Th phải chịu 2.250.000 đồng *(Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị D được hoàn trả lại số tiền 2.250.000đ *(Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền tạm ứng án phí DSST bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên lai số AA/2018/0003215 ngày 26/7/2021

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh T;
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân